

CÁC CUNG BẠC SẮC THÁI TÌNH CẢM KHÁC NHAU THỂ HIỆN QUA CÂU CẢM THÁN TIẾNG VIỆT

Nguyễn Hồng Ngọc

*Khoa Tiếng Việt và Văn hoá Việt Nam cho người nước ngoài
Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG Hà Nội*

Câu là đơn vị nhỏ nhất của ngôn từ. Về mặt nội dung ngữ nghĩa, câu không chỉ biểu thị một tư tưởng, thông báo một sự việc mà còn thể hiện một thái độ, sự đánh giá hoặc tình cảm, cảm xúc của người nói. Trong các kiểu loại câu, câu cảm thán là kiểu loại câu mang sắc thái tình cảm, cảm xúc sâu đậm nhất và tinh tế nhất. Câu cảm thán có khả năng biểu thị rất cao và rất rõ các cung bậc sắc thái, tình cảm khác nhau của người nói trong mọi tình huống.

Con người biểu hiện cảm thán khi ở vào một tình huống đặc biệt và bất ngờ. Người ta có thể cảm thán về thế giới tự nhiên xung quanh mình, về cuộc sống xã hội, về cuộc đời, về quan hệ giữa con người với nhau, về bản thân mình v.v... nghĩa là về tất cả những cái gì bất ngờ tạo nên một cảm xúc đặc biệt mạnh cho mình. Cảm xúc đó có thể mang tính tích cực hoặc tiêu cực.

Căn cứ vào ý nghĩa, ta có thể chia các câu cảm thán tiếng Việt thành hai nhóm lớn:

- Nhóm 1: Câu cảm thán biểu thị cảm xúc mang tính tích cực như: tự hào, hi vọng, ca ngợi v.v...

- Nhóm 2: Câu cảm thán biểu thị cảm xúc mang tính tiêu cực như: cam chịu, thất vọng, tức giận, lo sợ v.v...

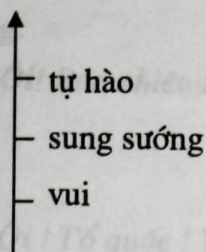
Trong mỗi nhóm lớn đó, căn cứ vào trường cảm xúc lại có thể chia thành những nhóm nhỏ hơn: nhóm đồng nghĩa và sắp xếp theo thang độ cảm xúc biểu thị từ thấp đến cao dựa vào các cung bậc cảm

xúc, dựa vào mức độ gia tăng của cảm xúc được biểu thị bằng yếu tố cảm thán trong câu cảm thán.

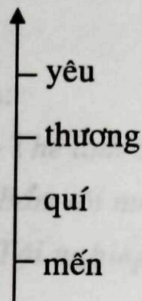
Có thể đưa ra một số nhóm nhỏ tiêu biểu như sau:

- Với những câu cảm thán biểu thị cảm xúc, tâm trạng có tính tích cực, có thể chia thành nhóm nhỏ như:

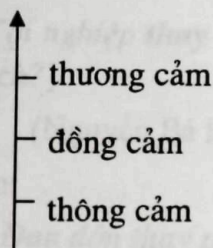
a/



b/



c/



v.v...

- Những câu cảm thán biểu thị cảm xúc, tâm trạng có tính tiêu cực có thể chia thành các nhóm nhỏ như:

a/

- đau đớn
- khổ sở
- buồn bã

b/

- giận
- bực
- tức

c/

- phẫn uất
- ta thán
- than thở
- phàn nàn

d/

- khiếp
- sợ
- lo
- ngại
- e

v.v...

Một số ví dụ sau có thể minh họa cho việc chia nhóm theo thang độ của cảm xúc, tâm trạng:

Ví dụ:

- Vui:

(1) *Ôi! Cây Nôen sao mà đẹp thế !*

(Khẩu ngữ)

- Sung sướng:

(2) *Ôi! Bao nhiêu là quà !*

(Khẩu ngữ)

- Tự hào:

(3) *Ôi ! Tổ quốc ! Vinh quang Tổ quốc!*

(Tố Hữu)

hay:

- Thông cảm:

(4) *- Thế anh còn bố mẹ không?*

- Bẩm tôi mồ côi cả bố lẫn mẹ từ sớm.

- Tội nghiệp !

(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)

- Đồng cảm:

(5) *Tội nghiệp thay ! [Cũng là một loài người, sao nữ coi nhau như thù nghịch?]*

(Nguyễn Bá Học, *Câu chuyện một tối tân hôn*)

- Thương cảm:

(6) *- Đau đớn thay phận đàn bà !*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

hoặc:

- Tức tối:

(7) *- Tức quá mà !*

(Hồ Biểu Chánh, *Con nhà nghèo*)

- Bực bội:

(8) - *Gớm ! Sao lại có thứ người đầu mà lì quá thế !*

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

- Giận dữ:

(9) - *Hừ ! Ba Bóp đấy à? Giỏi? Giỏi lắm !*

(Hồ Phương, *Cỏ non*)

Thực ra, việc phân chia nhóm hoặc các thang độ trong mỗi nhóm cho thật chính xác là rất khó. Bởi vì "cảm xúc", "tâm trạng" vốn là những cái rất khó phân xuất, xác định. Nó không hoàn toàn giống như khi phân định các sự vật cụ thể, để nói rằng: "Đây là cái bàn, còn kia là cái ghế", hay: "Cái bàn ở đây, còn cái ghế ở kia". Cảm xúc, tâm trạng thường có sự biến đổi. Có thể thấy rằng: ở thời điểm này, nó là cảm xúc, tâm trạng A nhưng ở thời điểm ngay sau đó nó đã có thể chuyển thành cảm xúc, tâm trạng B.

Ví dụ:

(10) - *Chị Dậu cau đôi lông mày:*

- *Trời đất ơi ! Cẩm cả nhà đất để làm chuồng xí ! Ăn nói như thế thì còn trời đất nào nữa?*

(Ngô Tất Tố, *Tắt đèn*)

Cái hành vi "*cau đôi lông mày*" mới chỉ là dấu hiệu của sự khó chịu, bực tức nhưng cái tiếng kêu "*Trời đất ơi !*" đã thể hiện một sự tức giận. Và câu tiếp theo: "*Cẩm cả nhà đất để làm chuồng xí !*" lại thể hiện một sự ngạc nhiên, trước một thực tế vô lí và không thể tin được. Câu sau đó: "*Ăn nói như thế thì còn trời đất nào nữa?*" thể hiện một sự bất bình, phẫn uất. Điều quan trọng ở đây là phải thấy được quá trình nảy sinh và phát triển cảm xúc đến đỉnh điểm để làm xuất hiện cảm thán là một quá trình có tính biện chứng, logic nhưng cũng rất đa dạng. Đó có thể là một sự phát triển từ từ, từ mức độ thấp đến mức độ cao của cảm xúc, tâm trạng (như trong ví dụ 10) nhưng cũng có thể là một sự chuyển đổi có tính đột phát, bất ngờ, vì vậy, làm xuất hiện cảm thán.

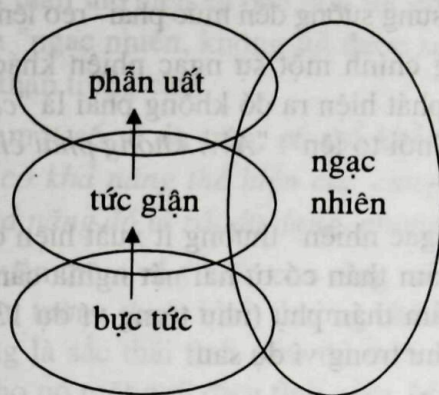
Ví dụ:

(11) [Chị Hiền thốt nhiên nói:]

- **Chết tôi rồi !** [Gà nhà cậu !]

(Nhất Linh, *Đầu đường xó chợ*)

Như trên đã nói, không thể phân định rạch ròi, không thể chỉ rõ ra cái ranh giới của sự phát triển cảm xúc, tâm trạng. Bởi vì đó có thể là sự đan xen kế tiếp nhau, giống như có sự giao thoa giữa các thang độ cảm xúc, tâm trạng như trong ví dụ (10) mà ta có thể biểu diễn bằng hình vẽ sau:



Nhưng đó cũng có thể là sự hoà quyện vào nhau của cảm xúc, tâm trạng

Ví dụ:

(12) -[**Hắn có vẻ vừa bỡ ngỡ, vừa cáu kỉnh. Bởi vì, vừa rồi, khi mới tới gần đây, hắn đã dọn mồm sẵn để ăn com.**]

Thế mà người ta lại không còn bán ở nơi này nữa!

(Nam Cao, *Xem bói*)

Một điểm khá thú vị mà chúng tôi nhận thấy khi xem xét, phân loại các tư liệu về câu cảm thán tiếng Việt là: nét sắc thái "ngạc nhiên" dường như có mặt ở rất nhiều câu cảm thán trong cả hai nhóm lớn nói trên. Thực tế là người ta có thể ngạc nhiên trước một cái gì đó khiến cho người ta vui vẻ, sung sướng hay buồn bã, tức giận.

Ví dụ:

* Ngạc nhiên - vui sướng:

(13) - *Sướng quá!* [*Lại được ăn chè kia chứ, có ngọt không u?*]

(Nam Cao, Nghèo)

* Ngạc nhiên - giận dữ:

(14) - *A!* [*Con biết rồi! Không phải chè, cám mà!*]

(Nam Cao, Nghèo)

Ở ví dụ (13), khi "cái Gái hớn hở chạy về, lồm thồm, lếch thếch trong mấy mảnh giẻ rách tả tơi" nó đã rất ngạc nhiên vì nhìn thấy "nồi chè", thấy cái điều trong mơ cũng không có được. Chính sự ngạc nhiên đó đã khiến cho nó thấy sung sướng đến mức phải "reo lên": "- *Sướng quá!*".

Nhưng, cũng chính một sự ngạc nhiên khác (khi nó "lấy tay di một cục "chè" và phát hiện ra đó không phải là "chè") đã khiến cho nó phải giận dữ mà "nói to lên": "*A!...không phải chè, cám mà! Cám mà bu bảo chè!*"

Nét nghĩa "ngạc nhiên" thường ít xuất hiện đơn lẻ trong câu cảm thán. Trong câu cảm thán có từ hai nét nghĩa cảm thán trở lên, nó có thể là nét nghĩa cảm thán phụ (như trong ví dụ 13, 14) hoặc nét nghĩa cảm thán chính, như trong ví dụ sau:

(15) - *Béo ơi là béo!*

(Nguyễn Công Hoan, *Đồng hào có ma*)

Nét nghĩa cảm thán chính ở đây là sự ngạc nhiên đến cao độ, là sự kinh ngạc về cái độ "béo" quá mức của quan. Bên cạnh đó là nét nghĩa chế giễu, mỉa mai, khinh bỉ, phê phán về cái sự "béo" do "ăn bẩn" của quan.

Nét nghĩa "ngạc nhiên" có thể biểu lộ rõ rệt trong câu cảm thán (qua các yếu tố cảm thán như: "*a*", "*á*", "*ơ*", "*ơ*", "*ồ*", "*ồ*" v.v...) nhưng cũng có thể ẩn nghĩa sau nét nghĩa cảm thán khác trong câu.

Ví dụ:

(16) - *Ôi chao, một con gà!*

(Nguyễn Quang Sáng, *Con gà trống*)

Nét nghĩa cảm thán ở đây là sự sung sướng của mọi người khi "cách đó ba năm, một đồng chí từ Đồng Tháp Mười về, mang về một

con gà, con mái to vàng" và cũng bởi vì "lúc đó, có người bỗng chợt nhớ ra là mấy năm rồi mình chưa thấy được con gà nhà". Họ thực sự sung sướng và hạnh phúc khi có con gà đó: "Nó như mang đến cho mọi người ở rừng cái cảnh sống của một gia đình". Rõ ràng, ta cảm nhận thấy sự ngạc nhiên của họ khi nhìn thấy một con gà bởi vì nếu vẫn sống ở nhà, nơi vốn có rất nhiều gà thì chắc chắn là họ sẽ chẳng ngạc nhiên khi nhìn thấy con gà.

(17) - *Cũng nhà cửa, cũng giang san*

Thế mà nước mất nhà tan hồi trời!

(Phạm Tất Đắc, *Chiêu hồn nước*)

Đây là câu cảm thán thể hiện sự đau đớn tột độ vì "nước mất nhà tan" nhưng nét nghĩa "ngạc nhiên, không tin được sự thật đó" vẫn toát ra từ các yếu tố cảm thán trong câu.

Qua phân tích một số ví dụ trên, có thể khẳng định rằng: Câu cảm thán tiếng Việt có khả năng thể hiện các cung bậc sắc thái tình cảm khác nhau và khả năng đó là rất đa dạng, phong phú.

Cũng cần biện luận thêm về ý kiến cho rằng các sắc thái tình cảm nói trên cũng có ở câu tường thuật bình thường chứ không phải chỉ có ở câu cảm thán. Đúng là sắc thái tình cảm thì ở loại câu nào cũng có thể có nếu gia tăng cho nó một ngữ điệu tình cảm. Một câu hỏi âu yếm: "Con ăn cơm chưa?" khác với một câu hỏi nạt nộ:

- "Mày ăn cơm chưa?"

và câu hỏi mang nét sắc thái trung tính:

- "Anh ăn cơm chưa?"

Cấu trúc cú pháp và cấu trúc ngữ nghĩa ở ba câu là giống nhau:

C + V + B + từ để hỏi

tác thể + hành thể + đối thể + chu tố

Nhưng đó là những câu hỏi thuần túy, hỏi và chờ đợi câu trả lời chứ không phải vì mục đích cảm thán.

Câu tường thuật có chức năng kể về hoạt động, trạng thái, tính chất hay chủng loại của đối tượng; còn câu cảm thán có chức năng biểu thị cảm xúc, tâm trạng của người nói.

Có thể so sánh các câu sau:

(18a) - *Em bé vui mừng vì mẹ đã đi chợ về.*

(18b) - *A, mẹ đi chợ về rồi!*

Câu (18a) là câu tường thuật có sử dụng thực từ định danh cảm xúc: "vui mừng" gắn với hành vi người kể chuyện, còn câu (18b) là câu cảm thán, mặc dù trong câu không có từ định danh cảm xúc nhưng nét nghĩa cảm thán vui mừng đã được biểu thị bằng yếu tố cảm thán chuyên dụng là từ cảm thán: "A", gắn với nội tâm của người nói.

Như vậy, nếu cùng hàm chứa một nội dung tình cảm nào đó thì câu tường thuật cần viện đến sự có mặt của một thực từ định danh cảm xúc còn câu cảm thán thì không cần, bởi vì câu cảm thán dùng hình thức của riêng nó là bộ từ cảm thán chuyên dụng và các yếu tố cảm thán đặc biệt. Hiệu quả truyền đạt nội dung tình cảm của câu tường thuật là có tính gián tiếp, (nghĩa là người nghe chỉ tiếp nhận được cái tên gọi của tình cảm đó, chỉ nắm bắt được cái ngoại diện của khái niệm tình cảm đó) còn hiệu quả truyền đạt nội dung tình cảm của câu cảm thán là có tính trực tiếp, tức thì (nghĩa là người nghe tiếp nhận được chính cái nội dung của tình cảm đó, nắm bắt được cái nội hàm của khái niệm tình cảm đó).

Từ đó, có thể khẳng định rằng: *chức năng ngữ nghĩa của câu cảm thán là biểu thị trực tiếp các cung bậc, sắc thái tình cảm, tâm trạng khác nhau của người nói.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (1995), *Một hướng phân tích câu từ các mặt: sử dụng, ý nghĩa, cú pháp*, TC Ngôn ngữ, số 4, Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Lí Toàn Thắng (1996), *Tâm thức người Việt qua ngữ nghĩa*, Tiếng Việt và việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.
4. Hoàng Văn Vân (2001), *Ngôn ngữ học chức năng hệ thống*, TC Ngôn ngữ (số 6-2001 và số 9-2001).